

Bản án số: **23/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 18 -02-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa
2. Ông Phạm Quang Nghĩa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14a/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: tổ 3, ấp T, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Diệp Đình H**, sinh năm: 1996

ĐKTT: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: số nhà 13 Phan Văn T, khu phố H, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Diệp Đình H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, xây dựng gia đình mà ham chơi, tụ tập bạn bè dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã

sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm gì với anh H nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Diệp Lê Thế V, sinh ngày: 28/8/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên chị không yêu cầu .

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Diệp Đình H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Diệp Đình H vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Diệp Đình H đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Diệp Đình H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Diệp Lê Thế V, sinh ngày: 28/8/2018 cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh H cấp nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Diệp Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thanh T, anh Diệp Đình H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T, anh Diệp Đình H tự nguyện kết hôn năm 2018, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị T trình bày quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp; anh H không lo làm ăn, xây dựng gia đình mà chỉ ham chơi, tụ tập bạn bè dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh H để làm việc, nhưng anh H đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy anh H bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với chị T. Theo kết quả xác minh ngày 23/9/2021 tại địa phương cho thấy chị Tuyền, anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2020 đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, chị T và anh H đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tuyền là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: chị Lê Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệp Lê Thế V, sinh ngày: 28/8/2018; Xét thấy, cháu V còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, từ trước đến nay cháu do mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc nên cần thiết giao cháu V cho chị Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Kiềm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; **phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T.

1. Chấp nhận cho Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Diệp Đình H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 26/3/2018 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp cho chị Lê Thị Thanh T và anh Diệp Đình H không còn giá trị pháp lý, kể từ

ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Giao cháu Diệp Thế V, sinh ngày 28/8/2018 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Diệp Đình H được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Thị Thanh T.

Khi cần thiết, anh Diệp Đình H và chị Lê Thị Thanh T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thanh T tạm thời không yêu cầu anh Diệp Đình H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004939 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Lê Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thanh T, anh Diệp Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương